

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀ CÚ
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/HS-ST
Ngày 24-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Truyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Đây

Ông Kim Diễm

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Chế Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Cao Văn Nở, Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST-HS, ngày 24 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

- Trương Hồng V, sinh năm 1986 tại Huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai; Nơi thường trú ấp 2, xã LA, Huyện LTh, tỉnh Đồng Nai; Nơi ở trước khi bị bắt ấp Bưng Cơ, xã Lộc An, Huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Hồng A (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th (đã chết); bị cáo sống chung như vợ chồng với bị cáo Phạm Thị Phương Th và chưa có con; tiền án: Có 02 tiền án: Ngày 23/8/2013, Trương Hồng V bị Tòa án nhân dân Huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 năm tù về các các tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng; tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 107/2013/HSST. Ngày 24/9/2013, bị cáo bị Tòa án nhân dân Huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo bản án số 103/2013/HSST, tổng hợp hai bản án bị cáo V phải chấp hành 12 năm tù, ngày 03/02/2022, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: Không; nhân thân: Đã bị kết án chưa xóa án tích; Bị bắt khẩn cấp ngày 28/12/2022 và bị khởi tố cHển tạm giam kể từ ngày 03/01/2023 đến nay, có mặt.

- Phạm Thị Phương Th; Sinh ngày 15/5/1985, tại Đồng Nai; Nơi thường trú C.508, Chung cư NhT, phường 7, Quận PhNh, thành phố Hồ Chí Minh. Nơi ở trước khi bị bắt ấp BC, xã LA, Huyện LTh, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ

văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thanh L (đã chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1963; bị cáo sống chung như vợ chồng với bị cáo Trương Hồng V, chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa từng bị kết án và chưa bị xử lý hành chính lần nào; Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 28/12/2022 và khởi tố cHèn tạm giam kể từ ngày 03/01/2023 đến nay, có mặt.

- Ngô Đức H; Sinh ngày 17/01/1995, tại Huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai; Nơi thường trú ấp 3, xã APh, Huyện LTh, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Kim Ch (đã chết) và bà Đinh Thuý Ph, sinh năm 1976; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: 01 tiền án về tội “Cố ý gây thương tích”, cụ thể: Vào ngày 27/12/2017, Ngô Đức H bị Tòa án nhân dân Huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 năm tù về tội: “Cố ý gây thương tích” theo bản án số 155/2017/HSST. Ngày 25/10/2021, bị cáo H chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: Không; nhân thân: Đã từng bị kết án chưa xóa án tích; Ngày 28/12/2022 bị cáo H đầu thú tại Công an Huyện Trà Cú, sau đó đưa vào tạm giữ, bị khởi tố cHèn tạm giam kể từ ngày 03/01/2023 đến nay, có mặt.

- Phạm Công Đ; Sinh ngày 25/6/1994, tại Huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai; Nơi thường trú Kh PhTh, thị trấn LTh, Huyện LTh, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Công Th, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Như M, sinh năm 1969; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Vào ngày 12/4/2019 bị Tòa án nhân dân Huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 37/2019/HSST (đã được xóa án tích); tiền sự: Không; nhân thân: Đã từng bị kết án và đã xóa án tích; Bị bắt khẩn cấp ngày 24/02/2023 và bị khởi tố cHèn tạm giam kể từ ngày 27/02/2023 đến nay, có mặt.

- Trần Anh T; Sinh ngày 03/3/1983, tại Huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai; Nơi thường trú: Kh PhTh, thị trấn LTh, Huyện LTh, Huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Ch, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1960; bị cáo chưa có vợ con; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Có hành vi trộm cắp tài sản bị truy nã; Bị cáo bị Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng bắt theo lệnh vào truy nã vào ngày 24/02/2023 vì có hành vi trộm cắp tài sản. Đến ngày 27/02/2023, bị Công Huyện Trà Cú ra Quyết định khởi tố bị can, vắng mặt có đơn xin xét xét vắng mặt.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Đức Th, sinh năm 1980. Địa chỉ số 218 Quốc lộ 1K, khu phố 1, phường LX, thành phố ThĐ, vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1963. Địa chỉ Căn hộ 0601, chung cư The Krista, số 537, đường NgDTr, phường BTrĐ, thành phố ThĐ, Tp. Hồ Chí Minh, vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ông Phạm Văn T1, sinh năm 1977. Nơi thường trú: Số 27F, Thương Xá Nh ThĐ, ph5, Q8, thành phố Hồ Chí Minh. Nơi ở hiện tại: Số D11/313, ấp 4, xã PhPh, Huyện Bình Ch thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị hại ông Nguyễn Đức Th có xây dựng một căn nhà gỗ theo kiến trúc cổ xưa tại ấp Mé Rạch B, xã Đại An, Huyện Trà Cú, trong nhà gỗ có trưng bày nhiều tượng, đôn bằng gốm sứ và các đồ cổ cho khách đến tham quan, trong đó có nhiều tượng hình con voi bằng gốm. Thông qua mạng xã hội nên bị cáo Trần Anh T biết được nên nói lại cho bị cáo Phạm Công Đ. Ngày 24/12/2022, bị cáo Đ rủ bị cáo Trương Hồng V đến nhà gỗ của ông Th lấy trộm đôn hình tượng con voi **đem về bán lấy tiền tiêu xài**. Ngày 25/12/2022 bị cáo V kêu bị cáo Phạm Thị Phương Th (sống chung như vợ chồng với bị cáo V) thuê xe ô tô làm phương tiện di cHển xuống Huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. Bị cáo Th liên lạc bằng điện thoại di động với bà Nguyễn Thị Hoàng Yến, sinh ngày 30/7/1987, cư trú: tổ 10, ấp Long Phú, xã Phước Thái, Huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai thuê được 02 xe ô tô, 01 xe biển kiểm soát: 60K-174.96 (xe thuộc quyền sở hữu của anh Trần Tấn Phước, sinh ngày 15/12/1994, nơi ở hiện tại: ấp 1B, xã Phước Thái, Huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai) và xe còn lại biển kiểm soát: 68A-233.01 (xe thuộc quyền sở hữu của anh Diệp Thanh Trầm, sinh ngày 23/3/1988, nơi ở hiện tại: ấp 2, xã Phước Bình, Huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Anh Trầm cho anh Phước thuê để anh Phước cho khách thuê lại; Yến là bạn gái của Phước.)

Sau khi thuê được 02 xe ô tô, bị cáo Đ chuẩn bị mang theo mang 01 cây kim cộng lực để cắt khóa, để tại nhà trọ của bị cáo V và rủ người bạn gái tên Tuyền (chưa rõ họ tên, địa chỉ cụ thể); còn bị cáo V thì rủ bị cáo Ngô Đức H và bị cáo Trần Anh T đi cùng. Khi đi, bị cáo Th trực tiếp điều khiển xe ô tô biển số: 60K-174.96 chở bị cáo V, bị cáo Đ và người tên Tuyền, còn bị cáo T điều khiển xe ô tô biển số: 68A-233.01 chở bị cáo H, chạy theo sau của xe bị cáo Th, theo chỉ dẫn đường của hai bị cáo Đ, V. Đến khoảng 01 giờ rạng sáng ngày 26/12/2022, tất cả đến nhà gỗ của ông Th, các bị cáo dừng xe, đậu cặp lộ, bị cáo Th và người tên Tuyền thì ngồi trên xe, còn các bị cáo V, Đ, T và H xuống xe. Sau đó, bị cáo Đ cầm cây kim cộng lực cùng với bị cáo H leo qua cửa hàng rào, đi vào bên trong nhà gỗ; còn bị cáo V và bị cáo T đứng bên ngoài C giới. Khi vào bên trong nhà gỗ, hai bị cáo H, Đ lấy trộm được 02 (hai) cái đôn có hình tượng con voi bằng gốm màu tím, mỗi bị cáo mang 01 (một) đôn ra cửa hàng rào nhà gỗ và cả hai dùng kim cộng lực cắt cửa rào để mang ra ngoài. Lúc này, bị cáo V, bị cáo T phụ khiêng 02 đôn để lên phía sau ô tô của bị cáo Th. Sau đó, bị cáo Đ và H tiếp tục quay trở vào bên trong nhà gỗ lấy trộm tiếp 02 cái đôn có hình tượng con voi bằng gốm màu xanh, sau đó mang ra ngoài cùng với bị cáo V, T để lên xe ô tô của bị cáo Th.

Sau khi lấy trộm được 04 (bốn) cái đôn hình tượng con voi, tất cả lên xe ô tô quay về (người lái và người ngồi trên xe như lúc đi). Khi đến địa bản tỉnh Bến Tre, bị cáo V kêu bị cáo T chở bị cáo H đi về trước, còn lại bị V và những người trên xe của bị cáo Th thì đi đến nhà mẹ ruột bị cáo Th là bà Nguyễn Thị C để gửi 02 đôn tượng voi màu xanh, còn lại 02 đôn tượng voi màu tím bị cáo Đ liên hệ và bán cho

ông Phạm Văn T với giá 20.000.000 đồng, bị cáo Đ nhận tiền và đưa lại cho bị cáo V cất giữ, sau đó bị cáo Th điều khiển xe chạy về Đồng Nai để mọi người ngủ.

Bị hại Th sau khi phát hiện, biết nhà cổ bị mất tài sản nên trình báo công an Huyện Trà Cú. Quá trình tiếp nhận tin báo, công an Huyện Trà Cú xuống hiện trường kiểm tra và biết được nhóm người của bị cáo Đ, V đã lấy trộm tài sản trên. Trong ngày 28/12/2022 Cơ quan điều tra công an Huyện Trà Cú tiến hành giữ khẩn cấp đối với hai bị cáo V; Th và lập biên bản người phạm tội ra đầu thú đối với bị cáo H. Đến ngày 24/02/2023, bị cáo Đ cũng bị công an Huyện Trà Cú giữ khẩn cấp và bị cáo T thì bị công an Thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng bắt theo Lệnh truy nã vì có hành vi trộm cắp tài sản.

Căn cứ vào bản kết luận định giá tài sản số: 30 ngày 30/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện Trà Cú kết luận: Tại thời điểm xảy ra vụ trộm cắp tài sản : 02 (hai) tượng hình voi bằng gốm sứ màu tím, tượng voi vòi cúp, cao 46cm, chiều dài 55cm, chiều ngang 26cm, tượng voi được đặt trên đế bằng gốm chiều cao 10cm, trên lưng tượng voi có đôn ngồi hình bát giác, tượng voi có hoa văn, không bị bể, trị giá 25.000.000 đồng. 02 tượng hình voi bằng gốm sứ màu xanh, tượng voi vòi ngắn, cao 50cm, chiều dài 66cm, chiều ngang 31cm, tượng voi được đặt trên đế bằng gốm chiều cao 10cm, trên lưng tượng voi có đôn ngồi hình bầu dục, tượng voi có hoa văn, không bị bể, trị giá 12.500.000 đồng. Tổng trị giá tài sản của 04 đôn tượng hình con voi có đặc điểm trên là 37.500.000 đồng.

Về việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng: Trong các ngày 28, 30 tháng 12 năm 2022 và ngày 01/01/2023, Cơ quan C sát điều tra Công an Huyện Trà Cú đã ra các Quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu sau:

- Tạm giữ của bị cáo V: 01 (Một) cây kìm cộng lực bằng kim loại, lưỡi và cán lần lượt có chiều dài 09cm; 27cm và số tiền bán 02 đôn tượng hình con voi, sau khi đã tiêu xài cá nhân hết 8.000.000 đồng, còn lại là 12.000.000 đồng.

- Tạm giữ của bà Nguyễn Thị C 02 đôn tượng hình con voi màu xanh.

- Tạm giữ của ông Phạm Văn T 02 đôn tượng hình con voi màu tím.

- Tạm giữ của anh Trần Tấn Ph 02 (hai) xe ô tô, 01 xe biển kiểm soát: 68A-233.01; xe ô tô còn lại biển kiểm soát: 60K-174.96.

Sau khi xác định được chủ sở hữu, trị giá các tài sản bị chiếm đoạt. Đến ngày 06/01/2023 và ngày 17/3/2023, Cơ quan C sát điều tra Công an Huyện Trà Cú đã ra các quyết định xử lý vật chứng, tài liệu, đồ vật có liên quan như sau:

- Trả cho bà Trần Thị Bích Th (mẹ ruột ông Phước), sinh ngày 30/7/1970, nơi thường trú và nơi ở hiện tại ấp: 1B, xã Phước Thái, Huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai 01 xe ô tô biển kiểm soát: 60K-174.96.

- Trả cho anh Diệp Thanh Tr 01 xe ô tô biển kiểm soát: 68A-233.01.

- Trả cho ông Nguyễn Đức Th 04 (bốn) đôn tượng hình voi bằng gốm sứ, có các đặc điểm như trên.

- Trả lại cho ông Phạm Văn T số tiền tạm giữ của bị cáo V là 12.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Th vẫn yêu cầu các bị cáo phải bồi thường một phần thiệt hại với số tiền là 5.000.000 đồng. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn T thì đề nghị các bị cáo tiếp tục trả lại số tiền số còn lại mua 02 đôn tượng voi màu xanh là 8.000.000 đồng. Trong các ngày 19, 20/3/2023 bà Nguyễn Thị C mẹ ruột bị cáo Th đứng ra đại diện cho các bị cáo để khắc phục cho ông Th 5.000.000 đồng và ông T là 8.000.000 đồng. Sau khi khắc phục bà C không có yêu cầu các bị cáo trả lại.

Tại Cáo trạng số: 26/CT-VKS-HS, ngày 21/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Phạm Thị Phương Th; Phạm Công Đ và Trần Anh T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Trương Hồng V và Ngô Đức H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Thị Phương Th, Phạm Công Đ, Trương Hồng V và Ngô Đức H trình bày: Thừa nhận đã cùng với bị cáo Trần Anh T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 04 (bốn) cái đôn tượng hình con voi bằng gốm sứ của ông Th đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Riêng bị cáo Trần Anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Phân luận tội, sau khi phân tích các yếu tố cấu thành tội phạm, nhân thân, điều kiện, hoàn C, tính chất mức độ hành vi của bị cáo, các tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo bị cáo Phạm Thị Phương Th, Phạm Công Đ, Trần Anh T, Trương Hồng V và Ngô Đức H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Trương Hồng V từ 03 năm đến 04 năm tù; xử phạt Ngô Đức H từ 02 năm tù đến 03 năm tù. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Phạm Thị Phương Th từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Phạm Công Đ, Trần Anh T mỗi bị cáo từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị C mẹ bị cáo Th đại diện cho các bị cáo đã khắc phục cho ông Th 5.000.000 đồng và ông T là 8.000.000 đồng. Sau khi khắc phục bà C không có yêu cầu các bị cáo trả lại, bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì khác nên không xem xét. Về vật chứng đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu và tiêu hủy 01 (Một) cây kim cộng lực bằng kim loại, lưỡi và cán lần lượt có chiều dài dài 09cm; 27cm. Về án phí đề nghị buộc mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo Trương Hồng V, Ngô Đức H, Phạm Công Đ có lời khai thừa nhận khoảng 01 giờ rạng sáng ngày 26/12/2022 đã bàn bạc thống nhất cùng với bị cáo Trần Anh T có hành vi lén lút trộm cắp 04 (bốn) cái don tượng hình con voi bằng gốm sứ (qua định giá có tổng giá trị là 37.500.000 đồng) của ông Nguyễn Đức Th tại ấp Mé Rạch B, xã Đại An, Huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. Qua tranh tụng, có căn cứ xác định bị cáo Phạm Thị Phương Th không biết trước mục đích các bị cáo V, Đ, H và T đã bàn bạc nhau đi trộm cắp tài sản, chỉ khi đến hiện trường vụ án, khi thấy Đ và H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại Th thì bị cáo Th mới biết mục đích bị cáo V kêu thuê xe ô tô dùm không phải đi chơi mà đi trộm cắp tài sản. Khi bị cáo Th hỏi bị cáo V “vụ này là sao” thì bị cáo V nói “thôi lỡ rồi” lúc này bị cáo Th có thể có nhiều lựa chọn để không tham gia cùng các bị cáo khác trong vụ án thực hiện trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, bị cáo Th đã tiếp nhận ý chí với các đồng phạm và đã giúp sức cho các bị cáo khác bằng cách đồng ý chở 02 cái don do Đ, H trộm được bằng xe ô tô do mình điều khiển về thành phố Hồ Chí Minh và ghé nhà mẹ ruột bị cáo là bà C gửi lại. Đối với bị cáo Trần Anh T vắng mặt tại phiên tòa, nhưng xét lời khai của bị cáo T trong giai đoạn điều tra là phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo Trương Hồng V, Ngô Đức H, Phạm Thị Phương Th, Phạm Công Đ và lời khai nhận tội của các bị cáo Trương Hồng V, Ngô Đức H, Phạm Thị Phương Th, Phạm Công Đ là phù hợp với nhau, phù hợp với hiện trường án, phù hợp với thời gian các bị cáo có mặt tại hiện trường vụ án, phù hợp lời khai của ông Nguyễn Đức Th, bà Nguyễn Thị C, ông Phạm Văn T, ông Mai Trường Phương, bà Nguyễn Thị Hoàng Yến, phù hợp với vật chứng là 04 cái don tượng hình con voi bằng gốm sứ đã thu giữ được và hoàn trả cho bị hại và phù hợp Bản kết luận định giá tài sản số: 30 ngày 30/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện Trà Cú.

[2] Hành vi của các bị cáo Trương Hồng V, Ngô Đức H, Phạm Thị Phương Th, Phạm Công Đ và Trần Anh T đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại ông Th được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bởi vì các bị cáo nhận thức rõ mình thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là bị pháp luật cấm và gây nguy hiểm cho xã hội nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của các bị cáo Trương Hồng V, Ngô Đức H, Phạm Thị Phương Th, Phạm Công Đ và Trần Anh T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự, (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Bị cáo Trương Hồng V đã có tiền án về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và lần phạm tội trước đã được xác định “Tái phạm” chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội phạm bị cáo thực hiện là tội phạm nghiêm trọng. Đối với bị cáo Ngô Đức H đã bị kết án về “Tội cố ý gây thương tích” và lần phạm tội trước đã được xác định “Tái phạm” chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tội phạm bị cáo thực hiện là tội phạm nghiêm trọng. Bị cáo Trần Anh T có nhân thân xấu, ngoài lần phạm tội này thì vào ngày 13/9/2022 đã có hành vi trộm cắp tài sản người khác đã bị Công an thành phố Đà

Lạt khởi tố, bắt tạm giam theo quyết định truy nã. Bị cáo Phạm Công Đ đã từng bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 37/2019/HSST (đã được xoá án tích). Đối với bị cáo Phạm Thị Phương Th chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Về vai trò, vị trí từng bị cáo trong vụ án: Bị cáo Trần Anh T và bị cáo Phạm Công Đ là người tìm kiếm địa điểm để trộm tài sản và khởi xướng cho bị cáo V. Bị cáo Trương Hồng V là người rủ rê, lôi kéo bị cáo H đi trộm cắp tài sản và chỉ H, điều hành bị cáo Th thuê 02 xe ô tô chuẩn bị phương tiện để cùng nhau phạm tội. Bị cáo Đ là người đem theo kim cộng lực và cùng bị cáo H trực tiếp dùng kim cộng lực vào bên trong nhà gỗ để lấy trộm 04 cái đôn có hình tượng con voi bằng gỗ. Bị cáo V và bị cáo T còn có vai trò phụ khiêng 04 cái đôn do Đ và H trộm được để lên 02 xe ô tô nên còn có vai trò là người thực hành. Ngoài ra, bị cáo Đ còn là người đi bán 02 cái đôn trộm cắp được lấy 20.000.000 đồng để giao cho bị cáo V chi xài. Đối với bị cáo Th tuy không trực tiếp thực hiện trộm cắp nhưng có vai trò giúp sức cho các bị cáo còn lại.

[5] Qua những hành vi khách quan của các bị cáo thể hiện các bị cáo coi thường sự nghiêm minh của pháp luật, xét các bản trước chưa đủ sức răn đe, cải tạo bị cáo V, bị cáo H và bị cáo Đ từ bỏ con đường phạm tội. Để góp phần bảo đảm trật tự, an toàn xã hội bảo vệ cuộc sống bình yên của người dân và của địa phương thì hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh theo pháp luật, cần thiết phải xử phạt bị cáo mức án tù có thời hạn, tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm để giáo dục, cải tạo các bị cáo, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội đối với những hành vi tương tự. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Trương Hồng V, Phạm Thị Phương Th, Ngô Đức H, Phạm Công Đ và Trần Anh T đã thành khẩn khai báo, có thái độ tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; 05 (năm) bị cáo đã tác động gia đình bị cáo Th (bà C mẹ bị cáo Th) để bồi thường thiệt hại cho bị hại, người liên quan; được bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt, tài sản bị chiếm Đ đã thu hồi kịp thời trả lại cho bị hại; bị cáo H đã đầu thú về hành vi phạm tội của mình qua đó giúp Cơ quan điều tra xác định được các bị cáo còn lại tham gia trộm cắp tài sản trong vụ án, giúp Cơ quan điều tra kết thúc nhanh vụ án. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo V, H, Đ, T quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Th có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có bà ngoại là người có công với Nước được tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị C mẹ ruột bị cáo Th đại diện cho các bị cáo để khắc phục cho ông Th 5.000.000 đồng và ông T là 8.000.000 đồng. Sau khi khắc phục bà C không có yêu cầu các bị cáo trả lại, bị hại không có yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại gì khác nên không xem xét.

[7] Về vật chứng đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, cần tịch thu và tiêu hủy 01 (Một) cây kim cộng lực bằng kim loại, lưỡi và cán lần lượt có chiều dài dài 09cm; 27cm.

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Hội đồng xét xử đã thẩm tra các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố và thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trương Hồng V, Ngô Đức H, Phạm Thị Phương Th, Phạm Công Đ và Trần Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trương Hồng V 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2022

Xử phạt bị cáo Ngô Đức H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2022

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Phạm Công Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/02/2023

Xử phạt bị cáo Trần Anh T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt Phạm Thị Phương Th 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2022

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nào khác nên không xem xét.

Việc xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) cây kim cộng lực bằng kim loại, lưỡi và cán lần lượt có chiều dài 09cm; 27cm.

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị cáo Trần Anh T vắng mặt tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Đức Th, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị C và ông

Phạm Văn T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết công khai hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Bị hại, người liên quan;
- VKSND Huyện Trà Cú;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Cơ quan CSĐTCA Huyện Trà Cú;
- Cơ quan THAHSCA Huyện Trà Cú;
- Cơ quan THADS Huyện Trà Cú;
- Nhà tạm giữ CA Huyện Trà Cú;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Truyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Kim Diễm

Võ Văn Đây

Nguyễn Văn Truyền

